

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 10 – 01 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thiện.

Ông Lê Văn Công.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Nhân H**, sinh năm: 1993 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Dương Bé B; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Thái H**, sinh năm: 1993 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số K, tổ D, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ Nguyễn Thị Thanh H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 đến ngày 05/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**3. Trần Quang V**, sinh năm 1981 tại Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, thị xã S, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Võ P và bà Khuất Thị H; Vợ Nguyễn Thị Mỹ K (chưa đăng ký kết hôn) và có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 45/2008/HSST ngày 29/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay là thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 37 tháng.

Bản án số 67/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

**4. Đinh Phương N**, sinh năm: 1994 tại Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đinh Văn T và bà Phương Thị Đ; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 253/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành đóng phạt);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

**5. Phạm Nguyễn Khánh T**, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị B; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 242/2019/HSST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

**6. Bùi Hoàng T**, sinh năm: 1997 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Bùi Văn T và bà Cao Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến nay. Có mặt.

**7. Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

**8. Phạm Trí N**, sinh năm: 2001 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Phạm Thống N và bà Nguyễn Thị Mỹ K; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

**9. Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1997 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số C, tổ H, khu phố Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Hùng C và bà Lê Thị U; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến nay. Có mặt.

**10. Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số D, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số K, tổ D, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thị Bích P; Chồng Nguyễn Thái H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**11. Lưu Thị Bích P**, sinh năm: 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số D, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lưu Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng Nguyễn Văn M và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị H. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/11/2021, Phạm Trí N, Nguyễn Nhân H dựng xe mô tô tại góc ngã 3 giao nhau giữa đường D1 và đường N1 thuộc khu dân cư Thạnh Bình, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An để bán trái cây.

Nguyễn Thái H cùng vợ Nguyễn Thị Thanh H đẩy xe hàng rong là nước uống giải khát và trái cây ra góc ngã 3 trên để bán, H và Thái H bán hàng tại đây đã lâu nên khi thấy Nhân H, N đứng bán trái cây thì yêu cầu Nhân H, N không được mang hàng đến khu vực này để bán. Nhân H không đồng ý và thách thức dẫn đến hai bên cãi nhau. Nhân H gọi điện thoại di động cho Trần Quang V (anh vợ của Nhân H) để đến nói chuyện với vợ chồng Thái H, H. Thái H nghe thấy Nhân H điện thoại cho người khác đến nên nói vợ điện thoại cho Đinh Phương N, còn Thái H điện thoại cho Nguyễn Văn S nhờ đến can thiệp. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V và N đến, V cãi nhau bên vực cho Nhân H, N còn N bên vực cho vợ chồng Thái H, H. Lúc này, Phạm Nguyễn Khánh T là em họ của H làm công nhân trong Công ty Shang Shung Chen đi ra thấy hai bên đang cãi nhau nên T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn Đ đến hỗ trợ. Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Bùi Hoàng T chạy đến nhìn thấy hai bên cãi nhau nên Đ chở T chạy về xưởng nước đá tại đường An Thạnh 56, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại rồi cả hai quay lại. Lúc này Nguyễn Văn S cũng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến. Trong lúc cãi nhau, V thấy T cầm dao nên thách thức “có giỏi thì chém tao đi”, T liền cầm con dao đến chém trúng người của V gây thương tích, V liền nhặt 01 miếng kính vỡ và 01 cục đá xanh cầm trên tay để đánh lại thì Đ điều khiển xe mô tô chở T, còn S điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy trên đường hướng về khu dân cư Thạnh Bình. V, Nhân H, N cầm kính vỡ, đá, dao, cây sắt xông chạy đến đánh N, N cầm cây sắt vuông lấy trên xe bán trái cây của Thái H đánh trả nhưng bị nhóm của V giật lấy cây sắt đánh trúng vai, tay. Thấy nhóm của V đánh N nên Thái H, H, Lưu Thị Bích P (là mẹ ruột H) cầm chân dù xông vào đánh nhóm V, Nhân H, N, do thấy yếu thế hơn nên N, Thái H bỏ chạy trên đường về hướng cổng công ty Shang Shung Cheng, V, Nhân H tiếp tục cầm hung khí đuổi theo. Lúc này, Hương điện

thoại nói cho T biết việc N và Thái H bị nhóm của V đuổi đánh, T nói cho Đ, S, T biết. S điều khiển xe mô tô chở T cầm 01 cây gậy bóng chày, Đ điều khiển xe mô tô chở T cầm 01 con dao quay lại thì nhìn thấy V và Nhân H đang đi bộ, T cầm dao và T cầm cây gậy bóng chày nhảy xuống xe mô tô đuổi đánh Vinh và Nhân H, còn S và Đ điều khiển xe mô tô đi phía sau. V và Nhân H quay ngược bỏ chạy bộ thì V bị trượt chân té ngã trên đường, T cầm dao đến chém một cái vào vùng hông trái và dùng chân đá một cái trúng vào lưng của V, T lên xe mô tô của Đ, T lên xe mô tô của S điều khiển, đuổi theo Nhân H khoảng 50 mét thì không đuổi nữa rồi chạy thoát khỏi hiện trường.

Bản Cáo trạng số 340/CT-VKS -TA ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Nhân H, Nguyễn Thái H, Trần Quang V, Đinh Phương N, Phạm Nguyễn Khánh T, Bùi Hoàng T, Nguyễn Văn S, Phạm Trí N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Đinh Phương N, Phạm Nguyễn Khánh T mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Nhân H, Bùi Hoàng T, Nguyễn Văn S, Phạm Trí N, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thái H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; Nguyễn Thị Thanh H và Lưu Thị Bích P, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cây sắt tròn dài 1,03 mét, đường kính 3cm, một đầu cây sắt có gắn ống nối bằng nhựa màu trắng; 01 cây sắt vuông dài 82,5cm, hộp vuông 2,5cm; 01 cục gạch ống bị vỡ; 04 cục bê tông và nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh.

- Các bị cáo có mặt khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Phương N, Phạm Trí N, Nguyễn Nhân H, Trần Quang V, Nguyễn Văn S, Phạm Nguyễn Khánh T, Nguyễn Văn Đ, Bùi Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/11/2021, tại ngã 3 giao nhau giữa đường D1 và đường N1 trong khu dân cư Thạnh Bình, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, các bị cáo Nguyễn Nhân H, Đinh Phương N, Phạm Trí N, Trần Quang V, Nguyễn Văn S, Phạm Nguyễn Khánh T, Nguyễn Văn Đ, Bùi Hoàng T, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P có hành vi sử dụng dao, cây sắt, cục gạch, cục bê tông, mảnh vỡ thủy tinh la hét, rượt đuổi đánh nhau, gây náo loạn trên đường, khu dân cư, đông người.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì mâu thuẫn với nhau, các bị cáo la hét, sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên đường, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, các bị cáo T, N tái phạm, bị cáo V có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu mức án cao hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T, Đinh Phương N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cha của bị cáo Trần Quang V được tặng Huân chương; bà và ông nội của bị cáo Nguyễn Nhân H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ông nội của bị cáo Nguyễn Thái H được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo Nguyễn Thái H, Lưu Thị Bích P, Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Bị cáo Trần Quang V bị thương tích với tỷ lệ thương tật 8%, các bị cáo Nguyễn Nhân H, Nguyễn Thái H, Đinh Phương N bị thương tích nhẹ, không yêu cầu gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

[11] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cây sắt tròn dài 1,03 mét, đường kính 3cm, một đầu cây sắt có gắn ống nối bằng nhựa màu trắng; 01 cây sắt vuông dài 82,5cm, hộp vuông 2,5cm; 01 cục gạch ống bị vỡ; 04 cục bê tông và nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model 1203, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, dung lượng 16Gb; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, dung lượng 64Gb; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, dung lượng 256Gb của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với các bị cáo: Đinh Phương N, Phạm Nguyễn Khánh T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo: Nguyễn Nhân H, Trần Quang V.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với các bị cáo: Bùi Hoàng T, Nguyễn Văn S, Phạm Trí N, Nguyễn Văn Đ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo: Nguyễn Thái H.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P, Nguyễn Thái H.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Nhân H, Đinh Phương N, Phạm Trí N, Trần Quang V, Nguyễn Văn S, Phạm Nguyễn Khánh T, Nguyễn Văn Đ, Bùi Hoàng T, Nguyễn Thái H, Nguyễn Thị Thanh H, Lưu Thị Bích P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

### **Mức hình phạt:**

**1.1.** Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

**1.2.** Xử phạt bị cáo Đinh Phương N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

**1.3.** Xử phạt bị cáo Trần Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2022.

**1.4.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

**1.5.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

**1.6.** Xử phạt bị cáo Phạm Trí N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

**1.7.** Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

**1.8.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

**1.9.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 10/01/2023.

**1.10.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án 10/01/2023.

**1.11.** Xử phạt bị cáo Lưu Thị Bích P02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án 10/01/2023.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thái H, Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Lưu Thị Bích P cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 con dao Thái Lan dài 30cm, bản rộng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cây sắt tròn dài 1,03 mét, đường kính 3cm, một đầu cây sắt có gắn ống nối bằng nhựa màu trắng; 01 cây sắt vuông dài 82,5cm, hộp vuông 2,5cm; 01 cục gạch ống bị vỡ; 04 cục bê tông và nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model 1203, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, dung lượng 16Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, dung lượng 64Gb; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, dung lượng 256Gb.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).*

## **3. Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi bị cáo  
được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Thi**

